

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 109/2022/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/12/2022 quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 40/2014/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 12/05/2014 về quy định sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐHV ngày 20/03/2021 của Hội đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam về ban hành Kế hoạch chiến lược Phát triển Học viện Phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 810/QĐ-HVPNVN ngày 26/9/2022 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Theo đề nghị Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học.

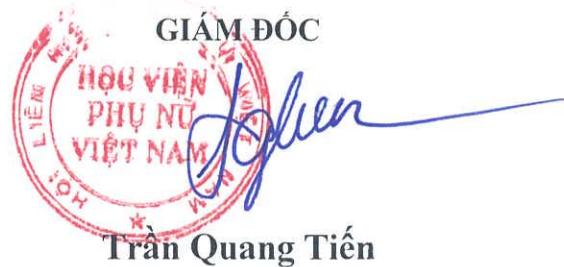
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc Học viện Phụ nữ Việt Nam; giảng viên, nghiên cứu viên, các chức danh viên chức và người lao động khác của Học viện; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, P.HTQT&QLKH.



**QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
NHÓM NGHIÊN CỨU ĐIỂM, NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH TẠI
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**

(Ban hành kèm Quyết định số **376/QĐ-HVPNVN** ngày **28** tháng 4 năm 2023
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chính sách và vận hành nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Phụ nữ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Học viện).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện và các cá nhân tham gia nhóm nghiên cứu, các đơn vị liên quan trong và ngoài Học viện.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Nhóm nghiên cứu mạnh* là tập hợp các nhà khoa học do một nhà khoa học có uy tín, năng lực, trình độ chuyên môn cao tại cơ sở giáo dục đại học đứng đầu dẫn dắt phát triển một hướng nghiên cứu có tính liên ngành, dài hạn, có tính tiên phong, đột phá; có mục tiêu, kế hoạch, nội dung nghiên cứu trong từng giai đoạn cụ thể để tạo ra các sản phẩm có giá trị khoa học và giá trị thực tiễn cao, gắn với đào tạo sau đại học. Nhóm nghiên cứu mạnh được thành lập theo quyết định của Giám đốc Học viện trên cơ sở xét chọn và đánh giá định kỳ.

2. *Nhóm nghiên cứu điểm* được hình thành từ tập thể các nhà khoa học do một nhà khoa học có uy tín, năng lực, trình độ chuyên môn cao tại cơ sở giáo dục đại học đứng đầu dẫn dắt phát triển một hướng nghiên cứu; có mục tiêu, kế hoạch, nội dung nghiên cứu nhằm tạo tiền đề phát triển thành nhóm nghiên cứu mạnh. Nhóm nghiên cứu điểm được thành lập theo quyết định của Giám đốc Học viện trên cơ sở xét chọn và đánh giá định kỳ.

3. *Nhà khoa học* là những người áp dụng phương pháp khoa học trong nghề nghiệp của họ. Các nhà khoa học thực hiện nghiên cứu khoa học nhằm hiểu biết đầy đủ hơn về sự vận hành của tự nhiên và dựa vào những nguyên lý của tự nhiên để ứng dụng cho cuộc sống của con người.

4. *Trưởng nhóm nghiên cứu điểm/trưởng nhóm nghiên cứu mạnh* là người đứng đầu nhóm nghiên cứu đạt các tiêu chuẩn về chất lượng và số lượng các hoạt động khoa học và công nghệ dành cho trưởng nhóm, chịu trách nhiệm xây dựng, thực hiện định hướng nghiên cứu, kế hoạch phát triển nhóm nghiên cứu đó, thu hút các thành viên tham gia nhóm nghiên cứu có định hướng nghiên cứu phù hợp.

5. *Thành viên chủ chốt nhóm nghiên cứu điểm/ nhóm nghiên cứu mạnh* là thành viên có cam kết tham gia nhóm nghiên cứu đó theo nhiệm kỳ, có định hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu và đạt các tiêu chuẩn về chất lượng và số lượng về hoạt động khoa học và công nghệ dành cho thành viên chủ chốt.

6. *Thành viên nhóm nghiên cứu điểm/ nhóm nghiên cứu mạnh* là thành viên có cam kết tham gia nhóm nghiên cứu và có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu.

7. *Cộng tác viên nhóm nghiên cứu điểm/nhóm nghiên cứu mạnh* là người học, thực tập sinh, cán bộ kỹ thuật, cán bộ hỗ trợ và các hình thức khác theo đề xuất của trưởng nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh.

8. *Tạp chí quốc tế uy tín thuộc cơ sở dữ liệu WoS (Web of Science)*: những tạp chí được chọn lọc kỹ càng thuộc các nhóm SCIE (Science Citation Index Expanded) đối với lĩnh vực Khoa học tự nhiên - Kỹ thuật - Công nghệ; AHCI (Arts and Humanities Citation Index), SSCI (Social Science Citation Index) đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; ESCI (Emerging Sources Citation Index).

9. *Tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục Scopus*: các tạp chí có trong cơ sở dữ liệu Scopus thuộc sở hữu của Nhà xuất bản Elsevier (Hà Lan).

10. *Chỉ số H-index cá nhân*: là chỉ số của một nhà khoa học có H công trình trong số N công trình của nhà khoa học đó được trích dẫn ít nhất H lần, và (N-H) dưới H lần. Chỉ số H-index cá nhân là chỉ số cấp tác giả đo lường cả năng suất và tác động trích dẫn của ấn phẩm, được đề xuất bởi Jorge E. Hirsch năm 2005.

11. *Chỉ số ảnh hưởng IF (impact factor)*: số lần trích dẫn trung bình/năm cho các công bố trên tạp chí trong 2 năm trước liền kề. Tứ phân vị (Quartile) của IF: Q1 (top 25%), Q2 ($\leq 50\%$), Q3 ($\leq 75\%$), Q4 ($> 75\%$).

Điều 4. Mục đích của nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

Nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh được thiết lập nhằm các mục đích sau:

1. Góp phần triển khai đổi mới giáo dục đại học một cách căn bản và toàn diện theo hướng chất lượng, hiệu quả và hội nhập đối với tiêu chuẩn quốc tế; nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động khoa học và công nghệ trong trường đại học;

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu, trình độ chuyên môn của các giảng viên, nghiên cứu viên tại Học viện;

3. Tăng cường số lượng đề tài, dự án khoa học và công nghệ; tăng cường thu hút nguồn lực thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ cho Học viện trong bối cảnh tự chủ;

4. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học và công nghệ để tạo ra sản phẩm khoa học và công nghệ có chất lượng cao, đạt trình

độ quốc tế; tăng số lượng và chất lượng các kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế;

5. Thúc đẩy hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ;

6. Nhóm nghiên cứu điểm tại Học viện Phụ nữ Việt Nam là cơ sở tiền đề để phát triển thành nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 5. Loại hình nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

Nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện bao gồm 02 (hai) loại hình:

1. Nhóm nghiên cứu theo định hướng nghiên cứu cơ bản nhằm thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu mang tính phát hiện khám phá lần đầu hoặc phát triển các hướng nghiên cứu săn chắc, hướng nghiên cứu chuyên sâu, mang tính liên ngành, đa ngành.

2. Nhóm nghiên cứu theo định hướng nghiên cứu ứng dụng:

a) *Đối với định hướng nghiên cứu ứng dụng* trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, kết quả nhiệm vụ là những phương pháp, cách thức mới để giải quyết các vấn đề về xã hội, con người;

b) *Đối với định hướng nghiên cứu ứng dụng* trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kết quả của nhiệm vụ là công nghệ mới, bao gồm bí quyết kỹ thuật, phương án, quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật, giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ.

Điều 6. Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi cho nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh

1. Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi cho nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện được bố trí từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Học viện, nguồn khai thác, liên doanh, liên kết và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Phòng HTQT& QLKH có nhiệm vụ đầu mối tổng hợp, đề xuất bố trí kinh phí hoạt động, đề xuất khai thác kinh phí cho nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh hàng năm cùng thời gian, quy trình của xây dựng kế hoạch tài chính năm của Học viện, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức giám sát kết quả và hiệu quả thực hiện kinh phí của nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh theo quy định.

Chương II
ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, CHÍNH SÁCH VÀ VẬN HÀNH NHÓM
Nghiên cứu điểm tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

Điều 7. Nhân lực nhóm nghiên cứu điểm

1. Nhân lực tham gia nhóm nghiên cứu điểm tại Học viện Phụ nữ Việt Nam bao gồm:

a) Giảng viên, nghiên cứu viên và người học có cùng hướng nghiên cứu hoặc hướng nghiên cứu gần tại Học viện;

b) Giảng viên, nghiên cứu viên và người học có cùng hướng nghiên cứu từ các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức cá nhân có liên quan ngoài Học viện;

c) Nhà khoa học trong nước và/hoặc nước ngoài có uy tín cùng hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu tham gia theo hình thức cộng tác viên hoặc hình thức hợp tác phù hợp khác;

2. Số lượng thành viên bao gồm trưởng nhóm, ít nhất 02 thành viên chủ chốt (không kể trưởng nhóm) và tổng cộng không quá 06 thành viên. Số lượng thành viên nhóm nghiên cứu bên ngoài Học viện không vượt quá 50% tổng số thành viên nhóm nghiên cứu.

3. Cơ cấu nhân sự nhóm nghiên cứu điểm bao gồm:

a) Trưởng nhóm và đồng trưởng nhóm (nếu có);

b) Thành viên chủ chốt bao gồm 01 thư ký khoa học;

c) Thành viên;

d) Cộng tác viên (nếu có);

4. Mỗi thành viên tham gia đồng thời tối đa 02 nhóm nghiên cứu khác nhau dựa vào năng lực chuyên môn của từng người.

5. Mỗi cá nhân chỉ đảm nhận vai trò trưởng nhóm của một nhóm nghiên cứu.

6. Thành viên nhóm nghiên cứu điểm có sự kế cận các độ tuổi theo các thể hệ trong nhóm.

7. Thành viên nhóm nghiên cứu điểm phải đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều 8, 9, 10 của quy định này và không vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo pháp luật khoa học và công nghệ, không đang trong thời gian bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự.

8. Nhóm nghiên cứu điểm phải có kế hoạch phát triển, nâng cao năng lực nhân sự, chất lượng hoạt động của nhóm để đáp ứng các tiêu chuẩn của nhóm nghiên cứu mạnh theo quy định của Nhà nước.

Điều 8. Tiêu chuẩn trưởng nhóm và đồng trưởng nhóm nghiên cứu điểm

1. Trưởng nhóm là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Học viện Phụ nữ Việt Nam đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp Bộ trở lên được nghiệm thu ở mức đạt trở lên trong 05 năm gần nhất;
- b) Là tác giả 01 sách chuyên khảo hoặc 02 sách, giáo trình giảng dạy đại học đã được xuất bản;
- c) Có chỉ số trích dẫn khoa học cá nhân H-index từ 1 trở lên (theo dữ liệu Scopus hoặc Google Scholar);
- d) Là tác giả của ít nhất 02 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu của WoS hoặc Scopus hoặc là tác giả của ít nhất 01 sáng chế hoặc 01 giải pháp hữu ích hoặc tác giả của công trình khoa học và công nghệ đạt giải ba giải thưởng cấp Bộ, tỉnh hoặc giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;
- e) Đã hướng dẫn chính thành công ít nhất 01 nghiên cứu sinh hoặc 02 thạc sỹ;
- g) Có kinh nghiệm hợp tác với các tổ chức trong nước và/hoặc nước ngoài trong triển khai hoạt động khoa học và công nghệ hoặc thương mại hóa thành công sản phẩm khoa học và công nghệ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc nước ngoài;
- h) Có trình độ từ tiến sĩ trở lên, có đủ sức khoẻ theo quy định pháp luật về lao động; còn đủ tuổi làm công tác chuyên môn ít nhất 04 năm tính đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động để hoàn thành định hướng nghiên cứu.

2. Trưởng nhóm được đặc cách công nhận nếu là nhà khoa học đầu ngành được công nhận theo quy định về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu và đáp ứng yêu cầu của điểm h Khoản 1 Điều này;

3. Đồng trưởng nhóm là nhà khoa học có uy tín, có trình độ tiến sỹ; được mời từ các cơ sở giáo dục/nghiên cứu trong nước hoặc nước ngoài, chịu trách nhiệm về nội dung học thuật, có hướng nghiên cứu phù hợp với các hướng nghiên cứu của trưởng nhóm đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn của điểm c, d, e của Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Tiêu chuẩn thành viên chủ chốt nhóm nghiên cứu điểm tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

1. Thành viên chủ chốt là giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện Phụ nữ Việt Nam và của các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức khác trong và ngoài nước đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với định hướng nghiên cứu hàng năm và 05 năm của Học viện và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu;
- b) Có trình độ từ tiến sỹ hoặc đang trong quá trình học nghiên cứu sinh; thành viên chủ chốt từ bên ngoài Học viện phải có trình độ tiến sỹ.

c) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở trở lên được nghiệm thu ở mức đạt trở lên trong 05 năm gần nhất;

d) Là tác giả của 01 chương sách chuyên khảo hoặc 01 sách giáo trình giảng dạy đại học đã được xuất bản;

e) Là tác giả của ít nhất 01 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu của WoS/Scopus hoặc là tác giả của ít nhất 01 sáng chế hoặc 01 giải pháp hữu ích hoặc tác giả của công trình khoa học và công nghệ đạt giải thưởng cấp bộ, tỉnh hoặc giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

g) Đã có kinh nghiệm hợp tác trong triển khai nghiên cứu tạo ra các sản phẩm khoa học được ứng dụng phục vụ cộng đồng và có ít nhất 01 hợp tác nghiên cứu với một 01 nhóm nghiên cứu trong nước hoặc nước ngoài trong triển khai hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Thành viên chủ chốt đến từ các doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại điểm a, b, e và g khoản 1 Điều này.

3. Thành viên chủ chốt được đặc cách công nhận là nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng theo quy định về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế, quốc gia có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu.

Điều 10. Tiêu chuẩn thành viên nhóm nghiên cứu điểm tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

1. Thành viên nhóm nghiên cứu điểm là giảng viên, nghiên cứu viên, người học của Học viện Phụ nữ Việt Nam và của các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức khác trong và ngoài nước đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau:

a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với định hướng nghiên cứu hàng năm và 05 năm của Học viện và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu;

b) Có trình độ từ tiến sĩ hoặc đang trong quá trình học nghiên cứu sinh; thành viên từ bên ngoài Học viện phải có trình độ tiến sĩ.

c) Tác giả chính của ít nhất 01 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học, kỹ yếu hội thảo khoa học và được hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính 1 điểm cho sản phẩm khoa học đó.

2. Thành viên là nhà khoa học từ doanh nghiệp hoặc tổ chức khác cần đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại điểm g khoản 1 Điều 9 và điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 11. Thời gian hoạt động, tiến độ công việc, yêu cầu sản phẩm đối với nhóm nghiên cứu điểm

1. Nhóm nghiên cứu điểm hoạt động trong thời gian tối đa 03 năm (36 tháng) kể từ khi có quyết định phê duyệt thành lập và có thể gia hạn thêm 01 năm (12 tháng) để đảm bảo các sản phẩm khoa học và công nghệ được công bố và bàn giao đầy đủ.

2. Nhóm nghiên cứu điểm chủ động xây dựng đầy đủ, kịp thời kế hoạch hoạt động hàng năm theo tiến độ chung về lập kế hoạch của Học viện, gửi phòng HTQT&QLKH tổng hợp vào kế hoạch, dự toán chung. Kế hoạch năm phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các mục tiêu, kết quả dự kiến đã đăng ký cho cả giai đoạn. Trưởng nhóm nghiên cứu điểm chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Học viện về kết quả thực hiện của nhóm nghiên cứu, tổ chức các hoạt động chuyên môn để đạt được mục tiêu, kết quả dự kiến trong bản thuyết minh nghiên cứu đã được phê duyệt.

3. Trưởng nhóm và các thành viên thường xuyên học tập, nâng cao trình độ, năng lực, tích lũy các tiêu chuẩn, điều kiện để đáp ứng các điều kiện thành lập nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện. Lãnh đạo các đơn vị có thành viên tham gia tạo mọi điều kiện, hỗ trợ để nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Mỗi nhóm nghiên cứu điểm hoạt động không quá 02 nhiệm kỳ, trừ trường hợp trưởng nhóm và các thành viên chủ chốt tích lũy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia nhóm nghiên cứu mạnh.

5. Nhóm nghiên cứu điểm tại Học viện có định hướng khoa học và công nghệ đảm bảo tính hiện đại, đột phá, liên ngành, đảm bảo các chuẩn mực khoa học cao nhất; có thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch triển khai rõ ràng, khoa học; các sản phẩm khoa học và công nghệ và năng lực nghiên cứu của nhóm trong cả giai đoạn phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

a) Công bố ổn định và đạt định mức ít nhất 03 bài báo trên các tạp chí khoa học quốc tế trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc Scopus và có sự gia tăng chất lượng bài báo cụ thể như sau:

- 02 năm đầu đảm bảo có 02 bài báo trong cơ sở dữ liệu Scopus hoặc WoS;
- Năm thứ ba có ít nhất 01 bài báo trong cơ sở dữ liệu Scopus (Q1, Q2) hoặc WoS.

b) Xuất bản ít nhất 01 sách chuyên khảo/giáo trình/sách tham khảo khác có chỉ số xuất bản;

c) Có thành viên được giao hướng dẫn chính (hướng dẫn một) ít nhất 01 nghiên cứu sinh;

d) Chuyển giao ít nhất 01 công nghệ sản xuất hoặc thương mại hoá ít nhất 01 sản phẩm khoa học và công nghệ vào thực tiễn phục vụ cộng đồng hoặc 01 sản phẩm khoa học và công nghệ cấp Bộ trở lên được công nhận trong giai đoạn 05 năm thực hiện nhiệm vụ;

e) Năng lực tiếng Anh phục vụ nghiên cứu khoa học, năng lực nghiên cứu của các thành viên nhóm có cải thiện rõ rệt.

6. Đối với ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật công nghệ: được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc 02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích có tầm ảnh hưởng trong xã hội. Mỗi một bằng độc quyền sáng chế theo chuẩn Việt Nam được tính tương đương 01 bài báo khoa học Q1; chứng nhận giải pháp hữu ích được

tính tương đương 01 bài báo khoa học Q2. Mỗi một bằng độc quyền sáng chế theo chuẩn Quốc tế¹ sẽ được tính tương đương 02 bài báo khoa học Q1.

7. Tất cả các sản phẩm khoa học của nhóm phải ghi địa chỉ Học viện Phụ nữ Việt Nam (Vietnam Women's Academy) đối với ít nhất 1 tác giả và ghi rõ cơ quan tài trợ nghiên cứu là Học viện. Các thành viên trong nhóm nghiên cứu đứng tên tác giả/ đồng tác giả trong ít nhất 01 sản phẩm khoa học của nhóm nghiên cứu điểm.

8. Nhóm nghiên cứu điểm hoạt động theo định hướng kết quả công việc, dưới sự điều hành của trưởng nhóm và đồng trưởng nhóm (nếu có); tuân thủ đạo đức nghiên cứu khoa học; đảm bảo phân chia công việc rõ ràng, công bằng, hợp lý; tăng cường sự kết nối, hỗ trợ lẫn nhau trong chuyên môn. Nhóm duy trì văn phòng làm việc chung, kết nối chặt chẽ với các đơn vị quản lý nhân sự và phòng HTQT&QLKH; tham gia hỗ trợ, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định.

9. Hàng năm, trưởng nhóm cùng thư ký nhóm nghiên cứu điểm xây dựng báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu 7), gửi về phòng HTQT&QLKH để tham mưu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm theo Điều 14. Trên cơ sở kết quả giám sát, đánh giá định kỳ, Giám đốc Học viện xem xét, quyết định tiếp tục hoặc dừng hoạt động của nhóm nghiên cứu điểm nếu không đáp ứng các yêu cầu về sản phẩm, tiến độ và chất lượng.

Điều 12. Hồ sơ thành lập nhóm nghiên cứu điểm

1. Hồ sơ đăng ký xét chọn nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh gồm:

a) Đơn đăng ký thành lập nhóm nghiên cứu điểm/ nghiên cứu mạnh (Mẫu 1) có chữ ký của trưởng nhóm và xác nhận của Trưởng khoa/ Viện trưởng quản lý trưởng nhóm;

b) Thuyết minh chi tiết các hướng nghiên cứu cả giai đoạn 3 năm, từng năm và kế hoạch triển khai nghiên cứu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và kinh phí đề xuất hàng năm, cả giai đoạn (Mẫu 2);

c) Lý lịch khoa học của trưởng nhóm, đồng trưởng nhóm (nếu có), thành viên chủ chốt (Mẫu 3);

d) Các minh chứng về năng lực của nhóm theo các tiêu chuẩn nêu ở Điều 7, 8, 9, 10 đối với nhóm nghiên cứu điểm và Điều 17, 18, 19, 20 đối với nhóm nghiên cứu mạnh;

e) Các hồ sơ, minh chứng bổ sung khác (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị tiếp tục công nhận nhóm nghiên cứu cho giai đoạn 2 (3 năm tiếp theo) bao gồm các nội dung như khoản 1 điều này. Trong đó, các yêu

¹ Theo công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp hoặc Hiệp ước sáng chế PCT, hoặc theo chuẩn Bắc Mỹ, châu Âu hoặc Đông Bắc Á

cầu về nội dung, sản phẩm nghiên cứu phải rõ ràng, với số lượng và chất lượng cao hơn giai đoạn 1. Chỉ những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ của giai đoạn 1 với kết quả vượt trội mới có quyền đề xuất tiếp tục hoạt động của nhóm giai đoạn 2.

Điều 13. Quy trình đăng ký, phê duyệt thành lập nhóm nghiên cứu điểm

1. Trên cơ sở kế hoạch chuyên môn năm, kế hoạch khoa học và công nghệ năm, Phòng HTQT&QLKH tham mưu thông báo Kế hoạch thành lập nhóm nghiên cứu điểm tới các đơn vị, danh sách các giảng viên, nghiên cứu viên đủ tiêu chuẩn trưởng nhóm và đề nghị các đơn vị thông báo, đề nghị các cá nhân đăng ký làm trưởng nhóm nghiên cứu (Mẫu 1).

2. Các cá nhân đạt tiêu chuẩn trưởng nhóm chủ động tập hợp thành viên, xây dựng, đề xuất nhóm nghiên cứu đáp ứng các tiêu chuẩn quy định, ưu tiên các nhân sự trong cùng đơn vị, cùng lĩnh vực được đào tạo hoặc nghiên cứu khoa học. Phòng HTQT&QLKH hướng dẫn, hỗ trợ trưởng nhóm nghiên cứu tập hợp nhân lực trong nước và/hoặc nước ngoài xây dựng hồ sơ nhóm nghiên cứu điểm theo quy định.

3. Nhóm nghiên cứu điểm chủ động làm việc cùng nhau, chuẩn bị hồ sơ, đề xuất bản thuyết minh nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu cụ thể, kinh phí cần thiết trong thời gian tối đa 3 năm (Mẫu 2); trong đó làm rõ các hướng/ chủ đề nghiên cứu, phân công nhiệm vụ và các sản phẩm dự kiến, kinh phí đề xuất hỗ trợ.

4. Phòng HTQT&QLKH kiểm tra sơ bộ các hồ sơ tiếp nhận theo các tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhóm trưởng và các thành viên nhóm; nếu đáp ứng, phòng tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá theo biểu mẫu quy định:

a) Hội đồng bao gồm 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch, thư ký, uỷ viên. Chủ tịch Hội đồng là thành viên Chủ tịch hội đồng Học viện hoặc thành viên Ban Giám đốc Học viện; thư ký hội đồng đánh giá là thành viên hội đồng khoa học và đào tạo của Học viện có năng lực nghiên cứu về những lĩnh vực gần với hướng nghiên cứu của nhóm;

b) Thành viên Hội đồng bao gồm ít nhất 03 thành viên là nhân sự cơ hữu của Học viện, chuyên gia là nhà khoa học có uy tín ngoài Học viện có trình độ từ tiến sỹ trở lên, có chuyên môn liên quan đến định hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu điểm, có kinh nghiệm thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ từ cấp Bộ trở lên và lãnh đạo chủ chốt các khoa chuyên ngành, lãnh đạo phòng HTQT&QLKH;

c) Phương thức làm việc của Hội đồng:

- Hội đồng được tổ chức họp chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi có quyết định thành lập hội đồng;

- Hội đồng không được vắng mặt Chủ tịch, thư ký, đảm bảo sự có mặt của 2/3 thành viên. Uỷ viên vắng mặt cần gửi bản nhận xét cho thư ký hội đồng trước khi thời gian hội đồng diễn ra;

- Trưởng nhóm nghiên cứu điểm và ít nhất 50% thành viên tham gia nhóm nghiên cứu điểm có mặt tại hội đồng xét chọn để nghe các ý kiến nhận xét, góp ý.

d) Chương trình họp Hội đồng được triển khai như tổ chức xét duyệt thuyết minh nghiên cứu cấp Học viện. Đề xuất thành lập nhóm nghiên cứu điểm chỉ được hội đồng thông qua khi tất cả các thành viên hội đồng chấm “Đạt” và điểm trung bình của hội đồng đạt từ 80 điểm trở lên (thang điểm 100).

5. Trên cơ sở biên bản họp Hội đồng, nhóm nghiên cứu điểm hoàn thiện hồ sơ trình Giám đốc xem xét, phê duyệt thành lập và thuyết minh, kế hoạch nghiên cứu của nhóm trong cả giai đoạn.

6. Giám đốc Học viện ký, công bố quyết định thành lập nhóm nghiên cứu điểm cùng với bản chi tiết thuyết minh, kế hoạch nghiên cứu của nhóm trong cả giai đoạn.

Điều 14. Giám sát, đánh giá định kỳ và nghiệm thu cuối giai đoạn hoạt động của nhóm nghiên cứu điểm

1. Nhóm nghiên cứu điểm được giám sát thường xuyên, đánh giá định kỳ vào cuối năm dương lịch (through qua Báo cáo định kỳ - Mẫu 7 và Biên bản họp giám sát định kỳ - Mẫu 8) trước khi Học viện tổ chức đánh giá, phân loại viên chức, người lao động. Trên cơ sở tham mưu của phòng HTQT&QLKH, lãnh đạo Học viện phụ trách khoa học và công nghệ trực tiếp xem xét, đánh giá kết quả hoạt động năm của nhóm nghiên cứu, báo cáo Giám đốc Học viện kết luận.

2. Sáu tháng một lần, lãnh đạo Học viện phụ trách khoa học và công nghệ và phòng HTQT&QLKH sẽ họp với nhóm nghiên cứu điểm để nghe báo cáo nhanh kết quả nghiên cứu và giải quyết các vướng mắc, đề xuất (nếu có).

3. Cuối giai đoạn hoạt động của nhóm nghiên cứu điểm (bao gồm cả thời gian gia hạn), phòng HTQT&QLKH tham mưu thành lập hội đồng nghiệm thu kết quả hoạt động nhóm nghiên cứu. Quy trình, thủ tục đánh giá cuối giai đoạn được thực hiện giống như xét duyệt thành lập nhóm nghiên cứu.

4. Hồ sơ đánh giá cuối năm và cuối giai đoạn của nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh bao gồm:

a) Báo cáo tổng kết hoạt động nhóm nghiên cứu điểm (Mẫu 10) hoặc Báo cáo định kỳ tình hình hoạt động (Mẫu 7). Đối với đánh giá cuối giai đoạn cần có phân tích rõ các kết quả, tác động của nhóm nghiên cứu, sự thay đổi năng lực và phân tích khả năng phát triển thành nhóm nghiên cứu mạnh.

b) Các minh chứng về sản phẩm khoa học đã đăng ký trong Kế hoạch hoạt động cả giai đoạn, kế hoạch hàng năm của nhóm được lãnh đạo Học viện phê duyệt;

c) Hồ sơ thanh quyết toán hoạt động của nhóm;

d) Các hồ sơ, minh chứng bổ sung khác (nếu có);

5. Hồ sơ giám sát, đánh giá được gửi về và lưu trữ (bản mềm và bản cứng) tại phòng HTQT&QLKH, Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Điều 15. Điều chỉnh thành viên, kế hoạch nghiên cứu

1. Thay trưởng nhóm nghiên cứu điểm

a) Trưởng nhóm được thay trong trường hợp bất khả kháng: ốm nặng, tai nạn và không đảm bảo sức khỏe, mất, chuyển công tác/ nghỉ việc/ nghỉ hưu;

b) Trưởng nhóm hoặc thành viên đại diện cho nhóm làm tờ trình đề nghị thay trưởng nhóm (Mẫu 9) có ý kiến xác nhận của lãnh đạo đơn vị quản lý trưởng nhóm. Tờ trình gửi về Phòng HTQT&QLKH kèm theo lý lịch khoa học của người được đề nghị thay trưởng nhóm và minh chứng khác (nếu có). Nếu đủ điều kiện theo quy định, Giám đốc Học viện ra quyết định điều chỉnh trưởng nhóm/ thành viên nhóm.

c) Sau khi có quyết định thay thế, trưởng nhóm mới chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Thay thế thành viên nhóm nghiên cứu điểm: Trên cơ sở nguyện vọng cá nhân và đánh giá kết quả thực hiện công việc của từng thành viên, Trưởng nhóm họp với các thành viên và đề xuất thay đổi thành viên bằng văn bản lên Giám đốc Học viện (thông qua phòng HTQT&QLKH) để được xem xét, ban hành quyết định thay thế. Việc thay thế thành viên được thực hiện từ đầu năm thứ hai và được điều chỉnh 01 lần trong cả nhiệm kỳ. Việc điều chỉnh thành viên phải bảo đảm quy định về thành viên nhóm nghiên cứu tại Điều 7, 8, 9, 10 của quy định này.

3. Nhóm nghiên cứu điểm được quyền điều chỉnh định hướng nghiên cứu một lần trong cả giai đoạn, đảm bảo không làm thay đổi hướng nghiên cứu chính, không làm giảm số lượng, chất lượng sản phẩm khoa học và không trùng lặp với nhóm nghiên cứu khác. Mọi điều chỉnh cần được Giám đốc phê duyệt (thông qua phòng HTQT&QLKH).

Điều 16. Chính sách, chế độ đối với nhóm nghiên cứu điểm

1. Được bố trí, cung cấp trang thiết bị, điều kiện nghiên cứu, bao gồm:

a) Phòng làm việc chung cho cả nhóm, bao gồm cả các chi phí điện nước theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

b) Máy tính, máy in, wifi, các thiết bị phục vụ điều tra, khảo sát, bàn làm việc, bàn họp chung;

c) Tài khoản cơ sở dữ liệu khoa học trong nước và quốc tế cho từng thành viên; tài khoản kiểm tra tỷ lệ trùng lặp văn bản.

d) Phần mềm xử lý số liệu định tính, định lượng được cài đặt ở các máy tính tại văn phòng;

2. Được hỗ trợ kinh phí theo định mức quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Học viện, cụ thể:

a) Kinh phí cho thành viên tham gia Hội thảo khoa học và tập huấn nâng cao năng lực trong nước (tối đa cho 50% số thành viên; 1 lần/ năm).

b) Kinh phí thuê cộng tác viên đảm nhận các công việc hành chính, dọn dẹp của văn phòng với thời gian tối đa 20 giờ/ tuần;

c) Chi phí văn phòng phẩm, nước uống với định mức gấp đôi định mức chung.

d) Kinh phí mua sắm số liệu thống kê phục vụ nghiên cứu không quá 20 triệu đồng/ năm và kinh phí cho triển khai các nhiệm vụ khoa học của nhóm với tổng kinh phí một năm không vượt quá 2 lần kinh phí đề tài cấp Học viện (đề xuất kinh phí cùng với kế hoạch năm của nhóm).

e) Được hỗ trợ công bố khoa học quốc tế, phát minh sáng chế theo định mức trong quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện (bao gồm cả thành viên từ bên ngoài).

3. Được ưu tiên xét duyệt, giao, đặt hàng triển khai thực hiện đề tài trọng điểm cấp Học viện và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác trong thẩm quyền của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

4. Được ưu tiên chọn giới thiệu tham gia đề xuất, đấu thầu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và hợp tác quốc tế;

5. Thành viên nhóm nghiên cứu là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hưu thuộc Học viện, được hưởng các chính sách ưu đãi khác sau đây:

a) Được miễn các công việc coi thi, công việc hành chính tại đơn vị quản lý trực tiếp;

b) Được giảm trừ định mức giảng dạy đối với nhóm trưởng và thành viên chủ chốt, cụ thể:

- Được giảm thêm định mức giờ giảng 30% định mức giờ chuẩn giảng dạy hằng năm đối với trưởng nhóm nghiên cứu điểm;

- Được giảm thêm định mức giờ giảng 20% định mức giờ chuẩn giảng dạy hằng năm đối với thành viên chủ chốt nghiên cứu.

- Được chuyển đổi, thay thế 50% giờ chuẩn giảng dạy còn lại (sau miễn giảm) bằng giờ chuẩn và điểm công trình nghiên cứu khoa học.

6. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phòng HTQT&QLKH, phòng TCHC và phòng TCKT tham mưu, bố trí kịp thời cơ sở vật chất, tài chính và nhiệm vụ khoa học cho nhóm nghiên cứu điểm, đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch đã được Giám đốc Học viện phê duyệt.

Chương III

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, CHÍNH SÁCH VÀ VẬN HÀNH NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH TẠI HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Điều 17. Nhân lực nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

1. Thành phần nhân lực tham gia nhóm nghiên cứu mạnh bao gồm:

a) Giảng viên, nghiên cứu viên và người học có cùng hướng nghiên cứu tại Học viện;

b) Giảng viên, nghiên cứu viên và người học có cùng hướng nghiên cứu từ các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức cá nhân có liên quan ngoài Học viện;

c) Nhà khoa học trong nước và nước ngoài có uy tín cùng hướng nghiên cứu của nhóm nghiên tham gia theo hình thức cộng tác viên hoặc hình thức hợp tác phù hợp khác;

2. Số lượng thành viên bao gồm trưởng nhóm, đồng trưởng nhóm (nếu có), 05 thành viên chủ chốt trở lên và không hạn chế số lượng các thành viên. Số lượng thành viên nhóm nghiên cứu bên ngoài Học viện không vượt quá 50% tổng số thành viên nhóm nghiên cứu.

3. Cơ cấu nhân sự, yêu cầu về nhân sự nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện đáp ứng Điều 7 của quy định này.

4. Thành viên nhóm nghiên cứu mạnh phải đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều 18, 19, 20 của quy định này và không vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo pháp luật khoa học và công nghệ, không đang trong thời gian bị kỷ luật bằng hình thức từ khiễn trách nhiệm hoặc thi hành án hình sự.

Điều 18. Tiêu chuẩn trưởng nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

1. Trưởng nhóm là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Học viện đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 02 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu từ mức đạt trở lên trong 05 năm gần nhất;

b) Là tác giả 01 sách chuyên khảo hoặc 02 sách, giáo trình giảng dạy đại học;

c) Có chỉ số trích dẫn khoa học cá nhân H-index từ 10 trở lên (theo cơ sở dữ liệu Scopus hoặc Google scholar);

d) Là tác giả chính của ít nhất 10 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu của WoS hoặc Scopus hoặc tác giả của ít nhất 02 sáng chế hoặc 05 giải pháp hữu ích, hoặc là tác giả của công trình khoa học và công nghệ đạt giải nhất giải thưởng cấp Bộ, tỉnh hoặc Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

e) Đã hướng dẫn chính thành công ít nhất 02 nghiên cứu sinh;

g) Đã có kinh nghiệm hợp tác với các tổ chức trong nước và nước ngoài trong triển khai hoạt động khoa học và công nghệ, hoặc thương mại hóa thành công sản phẩm khoa học và công nghệ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và nước ngoài;

h) Có đủ sức khoẻ theo quy định pháp luật về lao động; còn đủ tuổi làm công tác chuyên môn ít nhất 05 năm tính đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động để hoàn thành định hướng nghiên cứu.

2. Trưởng nhóm được đặc cách công nhận nếu là nhà khoa học đầu ngành được công nhận theo quy định về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu và đáp ứng yêu cầu của điểm g Khoản 1 Điều này.

3. Đồng trưởng nhóm là nhà khoa học có uy tín được mời từ nước ngoài (nếu có), chịu trách nhiệm về nội dung học thuật, có hướng nghiên cứu phù hợp với các hướng nghiên cứu của trưởng nhóm đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn của điểm c, d và e của Khoản 1 Điều này hoặc đã đạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu.

Điều 19. Tiêu chuẩn thành viên chủ chốt nhóm nghiên cứu mạnh của Học viện Phụ nữ Việt Nam

1. Thành viên chủ chốt là giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện Phụ nữ Việt Nam và của các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và các tổ chức khác trong và ngoài nước đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau:

a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu mạnh;

b) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên trong 05 năm gần nhất;

c) Có chỉ số trích dẫn khoa học cá nhân H-index từ 5 trở lên (theo cơ sở dữ liệu Scopus hoặc Google scholar)

d) Là tác giả của 01 chương sách chuyên khảo hoặc 01 sách giáo trình giảng dạy đại học;

e) Là tác giả chính của ít nhất 05 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu của WoS/Scopus hoặc là tác giả của ít nhất 01 sáng chế hoặc 02 giải pháp hữu ích hoặc tác giả của công trình khoa học và công nghệ đạt giải ba giải thưởng cấp bộ, tỉnh trở lên hoặc giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

g) Đã hướng dẫn chính thành công ít nhất 01 nghiên cứu sinh;

h) Đã có kinh nghiệm hợp tác trong triển khai nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm tạo ra các sản phẩm khoa học được ứng dụng phục vụ cộng đồng và có ít nhất 01 hợp tác nghiên cứu với một nhóm nghiên cứu trong nước hoặc nước ngoài.

2. Thành viên chủ chốt là nhà khoa học có uy tín được mời từ nước ngoài đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại các điểm a, c, e và g của khoản 1 Điều này hoặc là nhà khoa học từ doanh nghiệp hoặc tổ chức khác đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại điểm a, c, g và h khoản 1 Điều này.

3. Thành viên chủ chốt được đặc cách công nhận là nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng được công nhận theo quy định về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu.

Điều 20. Tiêu chuẩn thành viên nhóm nghiên cứu mạnh Học viện Phụ nữ Việt Nam

1. Thành viên khác là giảng viên, nghiên cứu viên, người học của Học viện Phụ nữ Việt Nam và của các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và các tổ chức khác trong và ngoài nước đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau:

a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu mạnh;

b) Đã có công trình khoa học công bố chung với trưởng nhóm hoặc các thành viên chủ chốt trên tạp chí khoa học quốc tế hoặc trên tạp chí khoa học uy tín trong nước

2. Thành viên là nhà khoa học từ doanh nghiệp hoặc tổ chức khác cần đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại điểm h khoản 1 Điều 19 và điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 21. Thời gian hoạt động, tiến độ công việc, yêu cầu sản phẩm đối với nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Phụ nữ Việt nam

1. Nhân lực tham gia nhóm nghiên cứu tại Học viện cần đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của Điều 17, 18, 19, 20 của quy định này.

2. Nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Phụ nữ Việt Nam được hình thành và phát triển trên cơ sở các nhóm nghiên cứu sẵn có và đang hoạt động, được Giám đốc Học viện quyết định xét chọn, công nhận, hỗ trợ về cơ chế và các nguồn lực để phát triển.

3. Học viện Phụ nữ Việt Nam là tổ chức chủ trì nhóm nghiên cứu mạnh.

4. Nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện có kế hoạch phát triển theo nhiệm kỳ 05 năm: kế hoạch phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ và độ tuổi phù hợp; có kế hoạch gia tăng về số lượng và chất lượng sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn 05 năm; các hoạt động của nhóm nghiên cứu cần gắn kết với hoạt động chuyên môn tại Học viện và hợp tác chặt chẽ với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, nước ngoài.

5. Nhóm nghiên cứu thuộc Học viện có định hướng nghiên cứu tiếp cận được các nghiên cứu tiên tiến, hiện đại, có tính đột phá, liên ngành; có thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch phát triển trong 05 năm; sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu trong 05 năm đầu đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

a) Công bố ổn định và đạt mức trung bình mỗi năm ít nhất 10 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS) đối với khối ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật công nghệ, ít nhất 10 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS và Scopus đối với khối ngành khoa học xã hội và nhân văn; có sự gia tăng chất lượng các bài báo thông qua việc được đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ảnh hưởng và chỉ số trích dẫn cao;

b) Xuất bản ít nhất 01 sách chuyên khảo hoặc 02 sách, giáo trình và tài liệu tham khảo khác;

c) Đào tạo ít nhất 05 tiến sĩ trong giai đoạn 05 năm thực hiện nhiệm vụ;
d) Đối với ngành khoa học tự nghiên và kỹ thuật công nghệ: được cấp trung bình mỗi năm ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc 02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích có tầm ảnh hưởng trong xã hội. Mỗi một bằng độc quyền sáng chế theo chuẩn Việt Nam được tính tương đương 01 bài báo khoa học Q1; chứng nhận giải pháp hữu ích được tính tương đương 01 bài báo khoa học Q2. Mỗi một bằng độc quyền sáng chế theo chuẩn Quốc tế² sẽ được tính tương đương 02 (hai) bài báo khoa học Q1.

e) Chuyển giao ít nhất 05 công nghệ sản xuất hoặc thương mại hóa ít nhất 05 sản phẩm khoa học và công nghệ vào thực tiễn phục vụ cộng đồng hoặc có 01 sản phẩm khoa học và công nghệ quốc gia được công nhận trong giai đoạn 5 năm thực hiện nhiệm vụ;

g) Tác giả là nhà khoa học của Học viện Phụ nữ Việt Nam có ghi nơi công tác tại Học viện Phụ nữ Việt Nam (Vietnam Women's Academy). Các thành viên trong nhóm nghiên cứu đứng tên tác giả ít nhất 01 lần trong các sản phẩm đầu ra của nhóm nghiên cứu. Sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu có ghi nhận đơn vị tài trợ.

6. Các nội dung khác thực hiện theo khoản 2, 3, 4, 8 và 9 Điều 11 của quy định này.

Điều 22. Quy trình đăng ký, thành lập nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trên cơ sở kết quả hoạt động sau 01 nhiệm kỳ của các nhóm nghiên cứu tại Học viện Phụ nữ Việt Nam; Phòng HTQT&QLKH chủ động phối hợp với trưởng nhóm tham mưu, đề xuất thành lập nhóm nghiên cứu mạnh.

2. Hồ sơ đăng ký, thủ tục, quy trình thành lập nhóm nghiên cứu mạnh được thực hiện theo Điều 12 và 13 của quy định này. Trong đó, các thành viên tham gia hội đồng phải có trình độ tiến sỹ và có ít nhất 01 công bố khoa học quốc tế đạt chuẩn Scopus hoặc WoS; thành viên bên ngoài có ít nhất 03 công bố Quốc tế đạt chuẩn trong danh mục WoS/Scopus.

Điều 23. Giám sát, đánh giá và điều chỉnh thành viên nhóm nghiên cứu mạnh

1. Các quy định về giám sát, đánh giá định kỳ, nghiệm thu cuối kỳ và điều chỉnh thành viên nhóm nghiên cứu mạnh được thực hiện theo Điều 14 và 15 của quy định này. Trong đó, tiêu chuẩn các thành viên hội đồng nghiệm thu giữa kỳ và cuối kỳ được thực hiện theo Điều 22 của quy định này.

2. Học viện tổ chức đánh giá giữa kỳ vào cuối năm thứ ba của nhiệm kỳ để xác định mức độ đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và làm căn cứ đưa ra quyết định tiếp tục hay dừng hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh.

² Theo công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp hoặc Hiệp ước sáng chế PCT, hoặc theo chuẩn Bắc Mỹ, châu Âu hoặc Đông Bắc Á

Điều 24. Chính sách, chế độ đối với nhóm nghiên cứu mạnh

Được hưởng các chính sách ưu đãi theo Điều 16 của Quy định này và bổ sung, điều chỉnh một số chính sách, chế độ như sau:

1. Hỗ trợ kinh phí cho thành viên tham gia Hội thảo khoa học và tập huấn nâng cao năng lực trong nước và nước ngoài (100% số thành viên tham gia 1 lần/năm các hội thảo, tập huấn trong nước và 02 thành viên nhóm được tham gia 01 lần hội thảo khoa học quốc tế ở nước ngoài trong năm).

2. Chi phí văn phòng phẩm, nước uống với định mức gấp ba định mức chung của Học viện.

3. Kinh phí cho triển khai các nhiệm vụ khoa học của nhóm với tổng kinh phí một năm không vượt quá 1 đề tài cấp Bộ (200 triệu đồng), bao gồm cả chi phí mua sắm số liệu thống kê phục vụ nghiên cứu.

4. Thành viên nhóm nghiên cứu mạnh là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu thuộc Học viện, được hưởng các chính sách ưu đãi khác sau đây:

- Được giảm định mức giờ giảng 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy hằng năm đối với trưởng nhóm nghiên cứu;

- Được giảm định mức giờ giảng 30% định mức giờ chuẩn giảng dạy hằng năm đối với thành viên chủ chốt nghiên cứu.

- Được chuyển đổi, thay thế 100% giờ chuẩn giảng dạy còn lại (sau miễn giảm) bằng giờ chuẩn và điểm công trình nghiên cứu khoa học.

Chương IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Khen thưởng

1. Thành viên, nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước và của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Kết quả các hoạt động khoa học và công nghệ của thành viên nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh là cơ sở xem xét đề nghị khen thưởng hằng năm.

2. Thành tích khen thưởng về hoạt động khoa học và công nghệ là một trong những căn cứ để đánh giá thi đua khen thưởng đối với viên chức, người lao động.

3. Nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh được Hội đồng đánh giá cuối nhiệm kỳ đánh giá “Xuất sắc” được khen thưởng đột xuất theo quy định hiện hành của Học viện về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 26. Xử lý vi phạm về tiến độ, số lượng và chất lượng

Trên cơ sở đánh giá hằng năm, cuối kỳ nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh, Ban Giám đốc quyết định việc điều chỉnh các chính sách ưu đãi đối với nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh trong năm tiếp theo. Cụ thể:

1. Vi phạm về tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học và sản phẩm khoa học: giảm đến 50% chính sách, chế độ liên quan đến kinh phí hỗ trợ nhóm, miễn giảm giờ chuẩn trong năm tiếp theo;

2. Vi phạm về số lượng và/hoặc chất lượng sản phẩm khoa học: tùy theo mức độ có thể áp dụng một hoặc tất cả các hình thức sau:

- Dừng chính sách ưu đãi về giờ giảng đối với trưởng nhóm và thành viên chủ chốt nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh.

- Giảm đến 100% chính sách, chế độ liên quan đến kinh phí hỗ trợ nhóm cho năm tiếp theo.

- Không được tham gia các nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh trong ít nhất 5 năm tiếp theo.

3. Vi phạm về tiến độ, số lượng và chất lượng về sản phẩm nghiên cứu của nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh là cơ sở đánh giá thi đua khen thưởng đối với viên chức, người lao động tại năm hành chính tương ứng.

4. Các chính sách ưu đãi nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh được khôi phục ngay khi nhóm nghiên cứu hoàn thành các sản phẩm đúng yêu cầu về tiến độ, chất lượng và số lượng.

5. Đối với nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh có kết quả “Không đạt” trong đánh giá định kỳ hàng năm, Ban Giám đốc xem xét thời gian gia hạn thực hiện nhiệm vụ tối đa thêm 01 năm. Đánh giá năm tiếp theo hoặc hết thời gian gia hạn, nhóm không đạt được các yêu cầu về sản phẩm đều ra quy định tại Điều 11 đối với nhóm nghiên cứu điểm và Điều 21 đối với nhóm nghiên cứu mạnh, Phòng HTQT&QLKH tham mưu Ban giám đốc dừng hoạt động nhóm nghiên cứu điểm/nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 27. Xử lý vi phạm về đạo đức nghiên cứu

Thành viên nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh có vi phạm về đạo đức nghiên cứu được chỉ rõ trong quy chế Tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ hiện hành tại Học viện Phụ nữ Việt Nam sẽ chịu hình thức kỷ luật như sau:

1. Chấm dứt tư cách thành viên nhóm nghiên cứu điểm/ nhóm nghiên cứu mạnh.

2. Không công nhận kết quả vi phạm của sản phẩm khoa học và công nghệ.

3. Buộc chấm dứt hành vi vi phạm. Buộc xin lỗi, cải chính công khai. Buộc bồi thường thiệt hại.

4. Không xét tài trợ nghiên cứu khoa học, thi đua, khen thưởng tăng lương trong 03 năm tiếp theo.

5. Trong trường hợp gây thiệt hại nghiêm trọng, hồ sơ vi phạm sẽ được chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của các bên liên quan

1. Ban Giám đốc

a) Ban hành các chính sách ưu đãi để phát triển nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện đảm bảo tuân thủ quy định liên quan của nhà nước;

b) Chỉ đạo việc tập hợp nhân lực trong nước và nước ngoài để hình thành nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh; phê duyệt định hướng nghiên cứu và kế hoạch phát triển theo nhiệm kỳ và kế hoạch hoạt động hàng năm.

c) Giám đốc Học viện lãnh đạo quản lý chung hoạt động khoa học và công nghệ trong đó có chỉ đạo tổ chức và vận hành nhóm nghiên cứu mạnh. Phó giám đốc Học viện phụ trách NCKH trực tiếp chỉ đạo quản lý nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện, Hội đồng Học viện và các cơ quan quản lý cấp trên về hoạt động của nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh.

2. Phòng Hợp tác Quốc tế và Quản lý Khoa học

a) Hướng dẫn và hỗ trợ giảng viên, nghiên cứu viên cơ hưu đáp ứng đủ điều kiện trưởng nhóm nghiên cứu điểm tại Điều 8 và trưởng nhóm nghiên cứu mạnh tại Điều 18 của quy định này; hỗ trợ trưởng nhóm tập hợp nhân lực trong nước và nước ngoài để xây dựng thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch phát triển trong 05 năm;

b) Trực tiếp theo dõi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo định hướng nghiên cứu và kế hoạch hoạt động của nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh được phê duyệt và báo cáo Ban giám đốc theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu;

c) Hỗ trợ các thủ tục công nhận nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh, vận hành và phát triển nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh theo kế hoạch được phê duyệt;

d) Xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh và gửi cơ quan quản lý cấp trên định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

3. Các đơn vị chuyên môn quản lý thành viên nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh

a) Tạo điều kiện cho giảng viên, nghiên cứu viên phát triển năng lực khoa học và công nghệ, tham gia vào nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh; nhằm phấn đấu đến năm 2030 mỗi ngành đều có ít nhất 1 nhóm nghiên cứu điểm, cả Học viện có ít nhất 2 nhóm nghiên cứu mạnh;

- b) Tạo điều kiện về công việc để thành viên nhóm nghiên cứu điểm và nhóm nghiên cứu mạnh trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao nhiệm vụ trong kế hoạch hoạt động của nhóm do Giám đốc phê duyệt;
- c) Các hoạt động hỗ trợ, quản lý khác theo yêu cầu của Ban giám đốc.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Phòng HTQT&QLKH có trách nhiệm hướng dẫn nhóm nghiên cứu điểm, nhóm nghiên cứu mạnh và các đơn vị liên quan thực hiện Quy chế này; phối hợp với các phòng chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định và báo cáo Ban Giám đốc hằng năm.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung cho nội dung bản Quy định này, các đơn vị, cá nhân báo cáo bằng văn bản cho Ban Giám đốc (qua Phòng HTQT&QLKH) để xem xét và giải quyết./.

